

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24/01/2025.
“*V/v Tranh chấp ly hôn, con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Công Định

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Ngọc Côn

Bà Nguyễn Thị Công Mừng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Ngọc Chinh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 411/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2024/QĐXX -HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06/01/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị N, sinh năm 1983; vắng mặt

Địa chỉ: TDP X, phường T, thị xã C, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Hoàng Công C, sinh năm 1985; vắng mặt

Địa chỉ: TDP X, phường T, thị xã C, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 25/10/2024, những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Đào Thị N trình bày:

Chị và anh H Công Chức kết hôn với nhau ngày 15/03/2010 đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn anh chị đã được tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau kết hôn chị về nhà anh C làm dâu ngay.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn là anh C không chịu làm ăn, thường xuyên chơi bời và phải đi chấp hành án. Chị và anh C đã ly thân từ giữa năm 2021 đến nay không còn liên lạc gì với nhau nữa. Nay chị xác định tình nghĩa vợ chồng không còn. Chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Công C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là Hoàng Quốc V, sinh ngày 28/03/2009 và Hoàng Đình N1, sinh ngày 15/03/2013. Vợ chồng ly hôn chị N có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị và anh C tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/12/2024 bị đơn anh H Công Chức trình bày: Anh và chị Đào Thị N2 kết hôn từ năm 2007 theo phong tục tập quán đến năm 2010 mới tới UBND xã T đăng ký như chị N2 trình bày là đúng. Anh xác định vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2021 lý do là anh phải đi chấp hành án nên vợ chồng không có quan tâm, chăm sóc nhau, khi anh chấp hành về thì vợ chồng cũng lạnh nhạt, không quan tâm gì nhau và vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng chị N2 chia tài sản cho anh thì anh mới đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung như chị N2 trình bày là đúng. Nếu phải ly hôn anh đồng ý để chị N2 nuôi cả hai con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết mà để chị N2 yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy ý kiến của con chung cháu Hoàng Đình N1, cháu Hoàng Quốc V trình bày nếu bố mẹ ly hôn cháu N1, cháu V có nguyện vọng được ở cùng mẹ là chị Đào Thị N.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đào Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Hoàng Công C vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử công bố lời khai của chị Đào Thị N trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương sự theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 3; 6; 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đào Thị N được ly hôn với anh Hoàng Công C.

- Về con chung: Giao Hoàng Quốc V, sinh ngày 28/03/2009 và Hoàng Đình N1, sinh ngày 15/03/2013 cho chị Đào Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Sau ly hôn anh C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này của mình.

- Về tài sản và công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Đào Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Đào Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn và con chung với anh H Công Chức có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 01/01/2025 huyện L tách địa giới hành chính thành thị xã Chũ và huyện L. Tuy địa chỉ của anh Hoàng Văn C1 là TDP X, phường T, thị xã C, tỉnh Bắc Giang nhưng theo hướng dẫn tại công văn số 163/TANDTC-PC ngày 10/09/2024 của Tòa án nhân dân tối cao giải đáp một số vướng mắc trong xét xử thì thẩm quyền giải quyết vẫn thuộc Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đào Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh H Công Chức vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị N, anh C1.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Chị Đào Thị N và anh H Công Chức kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 15/03/2010, như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Đào Thị N và anh H Công Chức là hợp pháp. Quá trình chung sống chị N cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do anh C1 chơi bời không chịu khó làm ăn và phải đi chấp hành án; anh C1 xác định vợ chồng mâu thuẫn và không còn tình cảm với nhau. Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù chị N và anh C1 mỗi người đưa ra một nguyên nhân mâu thuẫn khác nhau nhưng cả hai đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn và thực tế chị N và anh C1 đã ly thân từ giữa năm 2021 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau, không sống chung cùng nhau là không đảm bảo theo Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, có căn cứ xác định hôn nhân giữa chị N và anh C1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình HĐXX cần chấp nhận yêu cầu của chị N, cho chị Đào Thị N được ly hôn anh H Công Chức.

[4]. Về con chung: Chị Đào Thị N và anh H Công Chức đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Quốc V, sinh ngày 28/03/2009 và Hoàng Đình N1, sinh ngày 15/03/2013. Hiện cả hai con chung đang ở cùng chị N. Quá trình ly hôn chị N yêu cầu được nuôi cả hai con chung, cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, quan điểm của anh C1 đồng ý để chị N nuôi con chung. Xét nguyện vọng nuôi con chung của chị N là chính đáng. Nguyện vọng của cháu V, cháu N1 trong trường hợp chị N và anh C1 ly hôn là được ở với mẹ là chị N. Do đó, HĐXX thấy đề đảm bảo cho việc phát triển bình thường của cháu V, cháu N1 cần giao cháu V, cháu N1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Cấp dưỡng nuôi con chung chị N3 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Anh H Công Chức có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn theo Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Đào Thị N không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với ý kiến của anh C1 trong quá trình giải quyết vụ án về việc chị N ly hôn phải chia tài sản cho anh C1 thì anh C1 mới đồng ý là ý kiến của anh C1 đối với chị N, Tòa án đã giải thích cho anh C1 về quyền yêu cầu chia tài sản, tuy nhiên anh C1 không có đơn yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này. Anh C1 có quyền khởi kiện chia tài sản chung của vợ chồng bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

[6] Về án phí: Chị Đào Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và tiêu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự chị Đào Thị N và anh H Công Chức có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 3; 6; 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. *Quan hệ hôn nhân*: Cho chị Đào Thị N và anh H Công Chức được ly hôn.

2. *Con chung*: Giao Hoàng Quốc V, sinh ngày 28/03/2009 và Hoàng Đình N1, sinh ngày 15/03/2013 cho chị Đào Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Anh H Công Chức được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn không ai được cản trở chị N thực hiện quyền này của mình.

3. *Về tài sản và công nợ chung*: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Đào Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị N đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006432 ngày 30/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Xác nhận chị N đã nộp đủ.

4. *Về quyền kháng cáo*:

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- THADS huyện Lục Ngạn;
- Đương sự;
- UBND phường Thanh Hải;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Công Định